

Số: /KH-UBND

Vạn Linh, ngày tháng 02 năm 2023

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2023 và những năm tiếp theo trên địa bàn xã Vạn Linh

Thực hiện Kế hoạch số 240/KH-UBND ngày 28/10/2020 của UBND huyện về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025. UBND xã Vạn Linh xây dựng Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2023 như sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC NĂM 2022

I. MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ

Trong năm qua các cấp chính quyền xã Vạn Linh đã luôn quan tâm đến sự phát triển của khoa học công nghệ nói chung và CNTT nói riêng, quan tâm công tác lãnh đạo, chỉ đạo về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước. Triển khai thực hiện kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND huyện, UBND tỉnh, sở Thông tin và Truyền thông ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng; Hằng năm UBND xã Vạn Linh đều xây dựng các văn bản để triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, trong đó nêu nội dung triển khai trong năm, kế hoạch phân đầu thực hiện. Đồng thời tập trung nâng cao công tác đảm bảo an toàn thông tin bảo vệ bí mật Nhà nước trên môi trường mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin.

II. HẠ TẦNG KỸ THUẬT

- Tổng số máy tính có kết nối Internet băng thông rộng (XDSL): 19
- Tổng số máy tính không kết nối Internet vì lý do an ninh: 05
- Tổng số mạng cục bộ (LAN): 03.
- Số cán bộ chuyên trách tại các đơn vị: 0.
- Ủy ban nhân dân xã đã bố trí triển khai dịch vụ công trực tuyến tại bộ phận tiếp nhận và trả KQ. UBND xã đã bố trí phòng tiếp nhận và trả kết quả tại cơ quan.
- UBND xã bố trí phòng họp trực tuyến tại Hội trường trụ sở UBND xã.

- Số máy để bàn: 19
- Máy tính xách tay: 07
- Tỷ lệ CBCCVV được trang bị máy tính: 20/20 đạt 100%.

- Nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước. Năm 2017 UBND xã Vạn Linh đã đưa ứng dụng phần mềm “Văn phòng điện tử eOffice” vào hoạt động do đó việc điều hành hoạt động của cơ quan được thực hiện một cách khoa học; phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo HĐND và UBND xã tới các chuyên môn. Các loại văn bản đi, đến, công tác cập nhập và xử lý được thực hiện trên môi trường mạng đã hạn chế tối đa việc giao dịch văn bản bằng giấy tờ. Ngày 13/11/2019, UBND huyện Chi Lăng phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp thông tin tài khoản cho cán bộ, công chức, người lao động của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện và triển khai tập huấn, hướng dẫn sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành VNPT – iOffice, UBND xã cũng đã tham dự tập huấn đầy đủ, và hướng dẫn cán bộ, công chức UBND đăng nhập, sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành VNPT – iOffice. Hệ thống văn bản và điều hành VNPT-iOffice mang lại nhiều tính năng mới trong xử lý văn bản cho cán bộ, công chức, viên chức từ cấp huyện đến cấp xã, thị trấn.

- Việc sử dụng chữ ký số:

+ Tổng số chữ ký số cá nhân được cấp: 07

+ Ưu điểm: Tiết kiệm thời gian, công sức trong quá trình xác nhận văn bản: Thay vì phải luân chuyển văn bản và thực hiện ký tay, các bên giao dịch có thể ký số một cách nhanh chóng, chính xác. Tăng tính trách nhiệm của các bên trên nội dung đã ký: Chữ ký số đã góp phần hạn chế tối đa nạn làm giả chữ ký và gian lận thủ tục hành chính. Chữ ký số cũng đem lại sự minh bạch hơn trong việc xác nhận quyền và trách nhiệm mỗi bên trong nội dung văn bản ký xác nhận. Đảm bảo sự toàn vẹn nội dung dữ liệu được ký: việc ký số giúp xác nhận nội dung văn bản, nhờ đó đem lại sự tin tưởng cho các bên tham gia vì nội dung dữ liệu đã ký không thể sửa đổi.

+ Nhược điểm: Trong quá trình đăng ký và sử dụng chữ ký số điện tử, vì lý do tiếp nhận công nghệ không được nhanh của một số cán bộ nên còn lúng túng trong việc sử dụng chữ ký số triển khai công việc.

III. CÁC HỆ THỐNG NỀN TẢNG

- UBND xã đã tập trung chỉ đạo và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan, ban, ngành để nâng cao năng lực, hiệu quả công tác. Triển khai và sử dụng tốt phần mềm quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice, đảm bảo việc gửi nhận văn bản điện tử từ xã đến huyện, tỉnh. Duy trì hệ thống thư điện tử công vụ đảm bảo phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành, công tác chuyên môn nghiệp vụ, trao đổi thông tin giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

- Tỷ lệ văn bản được trao đổi hoàn toàn dưới dạng điện tử của cơ quan, đơn vị trên 90%; Tỷ lệ cán bộ, công chức được cấp tài khoản hòm thư điện tử

100%; tỷ lệ sử dụng hộp thư điện tử công vụ 100%; Tổng số máy tính được trang bị phần mềm diệt virus có bản quyền: đạt 40%.

- Hội nghị truyền hình trực tuyến đã được triển khai đến xã, điểm cầu được đặt tại trụ sở UBND xã. Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến hoạt động hiệu quả, việc tổ chức các cuộc họp bằng hình thức truyền hình trực tuyến đã giúp giảm về thời gian, chi phí đi lại và tăng số lượng người tham dự cuộc họp, nâng cao hiệu quả triển khai công việc.

- Trang Thông tin điện tử: UBND xã duy trì thực hiện trang thông tin điện tử tại địa chỉ: vanlinh.chilang.langson.gov.vn.

- Hệ thống công nghệ thông tin của xã Vạn Linh không ngừng được củng cố và phát triển. Việc ứng dụng công nghệ thông tin đã và đang ngày càng trở nên sâu rộng, phục vụ có hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của xã; hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức và cá nhân... Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý hành chính Nhà nước đã góp phần đơn giản hoá thủ tục hành chính, giảm thiểu các quy trình công việc đang được tiến hành theo phương pháp thủ công bằng việc xây dựng và đưa vào sử dụng các phần mềm ứng dụng được xử lý qua mạng Internet. Đến nay, đã triển khai và ứng dụng hiệu quả các phần mềm ứng dụng mà tỉnh đã triển khai như: Trang thông tin điện tử (Website) xã; hệ thống thư điện tử công vụ; phần mềm một cửa điện tử liên thông; phần mềm quản lý văn bản và điều hành; ứng dụng chữ ký số... Đã giúp nâng cao đáng kể chất lượng, hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn xã.

IV. PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU

- Hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT - iOffice của đơn vị được kết nối thường xuyên với hệ thống máy chủ, việc giao, nhận văn bản trực tiếp trên hệ thống, 90% công văn đi, đến được xử lý trên môi trường mạng, trừ các văn bản mật.

- Trang Thông tin điện tử xã đã thực hiện tốt việc thông tin, tuyên truyền các hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND xã công khai thủ tục hành chính, minh bạch thông tin, phục vụ ngày càng hiệu quả cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và phát triển kinh tế - xã hội của xã.

V. CÁC ỨNG DỤNG, DỊCH VỤ

Các ứng dụng khác của cơ quan: Phần mềm kế toán, Phần mềm quản lý Hộ tịch; phần mềm hội nghị trực tuyến Mega V-Meeting; Trang thông tin điện tử xã; Phần mềm Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức xã... Việc triển khai ứng dụng phần mềm đã góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý Nhà nước tăng năng suất làm việc và nâng cao trình độ xử lý công việc cho công chức. Đồng thời, việc ứng dụng phần mềm chuyên ngành giúp cho việc tra cứu thông tin một cách thuận tiện, góp phần cải cách thủ tục hành chính, giảm bớt thời gian xử lý hồ sơ và thời gian đi lại.

VI. NGUỒN NHÂN LỰC

- Hiện nay UBND xã bố trí công chức văn phòng có trình độ Trung cấp phụ trách làm công tác quản lý, vận hành, sử dụng hệ thống mạng nội bộ, hệ thống Văn phòng điện tử iOffice. Công tác thông tin và truyền thông tại xã do công chức Văn hóa - Xã hội xã kiêm nhiệm thực hiện.

- Chất lượng: Trình độ CNTT trong đội ngũ cán bộ, công chức của UBND xã cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ công việc; UBND xã luôn quan tâm cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ công chức chuyên trách và bán chuyên trách CNTT, đảm bảo cán bộ, công chức biết sử dụng phần mềm chuyên ngành phục vụ công việc, và nâng cao hiệu quả việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý hành chính Nhà nước.

VII. AN TOÀN THÔNG TIN

- Việc đảm bảo an toàn thông tin thường xuyên được quan tâm, thường xuyên quan tâm đảm bảo công tác an ninh mạng; thực hiện tốt các quy định bảo vệ bí mật Nhà nước trong quản lý, vận hành, sử dụng hệ thống mạng nội bộ, Internet, hệ thống Văn phòng điện tử eOffice, hệ thống phần mềm “1 cửa”, trang thông tin điện tử và hệ thống hòm thư điện tử của cơ quan. Chỉ đạo các cán bộ, công chức chuyên môn bố trí máy tính không kết nối internet để soạn thảo các văn bản thuộc danh mục bí mật Nhà nước nhằm tránh lộ lọt mất thông tin. Thời gian qua UBND xã không để lộ, lọt bí mật Nhà nước cũng như không để hiện tượng mất an toàn thông tin xảy ra.

- Công tác tuyên truyền: tổ chức tuyên truyền, quán triệt Luật An toàn thông tin, Luật An ninh mạng và các Chỉ thị, Nghị quyết về đảm bảo an toàn thông tin mạng, phòng chống phần mềm độc hại; tăng cường giám sát, phát hiện và kịp thời loại bỏ các thông tin phá hoại của các thế lực thù địch, thông tin trái chủ trương, đường lối của Đảng.

VIII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, dự án ứng dụng CNTT năm 2022 chủ yếu bằng bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước

IX. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2022

1. Mức độ hoàn thành các mục tiêu

- Đạt trên 60% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan Nhà nước được trao đổi dưới dạng điện tử; Đạt trên 60% cán bộ công chức, viên chức thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử của xã.

- Đạt trên 50% dịch vụ công mức độ 3, 4 hoàn thành đăng tải và cung cấp trên Dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử của tỉnh.

- Đã đưa vào sử dụng phần mềm Dịch vụ công trực tuyến và Một cửa điện tử tại Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” xã.

- Đã triển khai thực hiện việc ứng dụng chữ ký số trong việc gửi văn bản qua VNPT - iOffice giữa UBND xã với các cơ quan chuyên môn huyện và các xã, thị trấn qua thực hiện bước đầu đã đạt được một số hiệu quả nhất định, việc quản lý thiết bị Token (*Chứng thư số*) theo đúng quy định.

- Trang thông tin điện tử của xã được nâng cấp.

- Cán bộ chuyên trách về CNTT xã được đào tạo (khi có lớp bồi dưỡng, tập huấn) nâng cao trình độ ứng dụng CNTT và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đáp ứng được yêu cầu thực tế.

2. Khó khăn, hạn chế

- Nguồn nhân lực CNTT còn thiếu, cán bộ, công chức xã còn hạn chế về tiếp cận CNTT.

- Kỹ năng, nhận thức về ứng dụng CNTT của một bộ phận người dân và một số doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh trên địa bàn xã còn hạn chế.

- Đơn vị chưa có cán bộ chuyên trách CNTT để tiếp nhận quản lý các phần mềm cũng như xử lý các lỗi phát sinh khi ứng dụng CNTT tại đơn vị dẫn đến việc sử dụng các phần mềm chưa tốt.

X. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo về lĩnh vực ứng dụng CNTT đối với đơn vị, nhằm nâng cao khả năng hiện đại hóa nền hành chính phục vụ tốt cho công tác chỉ đạo điều hành của các đơn vị, cho người dân và các doanh nghiệp trên địa bàn.

- Có chính sách hỗ trợ, trợ cấp nhằm động viên, khuyến khích CBCCC phụ trách lĩnh vực CNTT xã nhằm đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong thời gian tới.

Phần II NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;

Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Luật An toàn thông tin ngày 19/11/2015;

Luật An ninh mạng ngày 12/6/2018;

Căn cứ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 17/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2020 - 2025;

Chương trình hành động số 153-CTr/TU ngày 21/7/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính

trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Kế hoạch hành động số 106/KH-UBND ngày 06/6/2019 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025;

Quyết định số 517/QĐ-UBND ngày 30/3/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Lạng Sơn, phiên bản 2.0;

Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 06/6/2019 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP, ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025 trên địa bàn thành phố Lạng Sơn;

Công văn số 1399/STTTT-CNTT ngày 04/8/2020 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch năm 2021.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

1. Mục tiêu tổng quát

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của xã phục vụ Chính quyền điện tử; tích hợp, chia sẻ thông tin qua mạng rộng khắp giữa các cơ quan.
- Tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng.
- Thực hiện hoàn thành các mục tiêu Nghị quyết của Chính phủ về Chính phủ điện tử trên cơ sở phù hợp với điều kiện, yêu cầu thực tế của xã.

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan Nhà nước

- 100% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan Nhà nước được trao đổi dưới dạng văn bản điện tử (trừ văn bản mật, văn bản đặc thù...).
- 100% UBND xã sử dụng chữ ký số khi ban hành văn bản điện tử.
- Duy trì và sử dụng hiệu quả các phần mềm dùng chung, phần mềm và cơ sở dữ liệu chuyên ngành, nhất là các phần mềm và CSDL liên thông tới các cơ quan từ xã đến huyện, tỉnh.
- Cán bộ chuyên trách về CNTT xã được đào tạo nâng cao trình độ về ứng dụng CNTT và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đáp ứng được yêu cầu thực tế.
- Phân đấu 80% hồ sơ công việc của cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).
- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND xã, Chủ tịch UBND xã được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của huyện;

2. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Có 100% DVCTT mức độ 3, 4 được phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công trực tuyến và Một cửa điện tử của tỉnh.

- Có 40% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống CQĐT được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 60% trở lên; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

3. Bảo đảm an toàn thông tin

- Phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng các giải pháp, phương án ứng cứu, xử lý sự cố mạng, máy tính đảm bảo an toàn thông tin theo quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật và hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh.

- Đầu tư các trang thiết bị, phần mềm chống virus để tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bảo mật hệ thống cơ sở dữ liệu của UBND xã.

- rà soát và áp dụng quy trình sao lưu, dự phòng dữ liệu, đảm bảo an toàn dữ liệu theo tiêu chuẩn hiện hành.

- Nâng cao kiến thức về chuyên môn và kỹ năng ứng dụng CNTT thông qua các lớp đào tạo, tập huấn về an toàn hệ thống thông tin theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

IV. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

- Ban hành các văn bản đảm bảo điều kiện thuận lợi và nâng cao tính hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về triển khai ứng dụng và đầu tư phát triển CNTT trên địa bàn xã, đặc biệt là phát triển cơ sở hạ tầng thông tin, nguồn nhân lực, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4, bảo đảm tính đồng bộ và gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng CNTT với CCHC; các nội dung về an toàn thông tin theo hướng quy định về trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin đối với tổ chức, cá nhân; các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.

- Đưa nhiệm vụ ứng dụng CNTT vào nhiệm vụ chính trị quan trọng trong từng cơ quan đơn vị của xã; là tiêu chí đánh giá chính quyền, đơn vị vững mạnh hàng năm.

- Có chính sách thỏa đáng, ưu tiên khuyến khích cho đội ngũ cán bộ có chuyên môn về CNTT ở xã.

- Thực hiện các nhiệm vụ được UBND huyện giao về xây dựng, triển khai các quy định, hướng dẫn thu thập, cập nhật, chia sẻ, khai thác thông tin, dữ liệu, cơ sở dữ liệu nhằm bảo đảm khả năng tiếp cận và sử dụng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân; về đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ CNTT; về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Nâng cấp và đầu tư mới trang thiết bị tin học; hạ tầng mạng LAN - kết nối Internet băng thông rộng cho UBND xã. Ưu tiên triển khai các ứng dụng

phần mềm phục vụ người dân và doanh nghiệp, đẩy mạnh cải cách hành chính Nhà nước.

- Phối hợp với Văn phòng UBND huyện thực hiện nâng cấp hạ tầng, trang thiết bị đồng bộ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã và hệ thống DVCTT và một cửa điện tử liên thông từ huyện đến xã.

3. Phát triển các hệ thống nền tảng

- Duy trì ứng dụng đồng bộ, hiệu quả các phần mềm dùng chung nền tảng xây dựng Chính quyền điện tử: Phần mềm quản lý văn bản, một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến, thư điện tử, Trang thông tin điện tử,...; kết nối liên thông và đồng bộ trực quốc gia, Cổng Dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử tỉnh Lạng Sơn.

- Trang TTĐT đảm bảo đầy đủ các nội dung, thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ; nâng cao chất lượng các chuyên mục, tin, bài; tích hợp 100% các TTHC thực hiện DVCTT lên Trang TTĐT cấp xã.

- Duy trì, phát triển hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến; Rút ngắn từ 30% - 50% thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử.

- Kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Sử dụng có hiệu quả chứng thư số, chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ đối với Hệ thống quản lý văn bản và điều hành cho các cơ quan, đơn vị nhằm đảm bảo tính pháp lý trong trao đổi văn bản, tài liệu, an toàn thông tin trên môi trường mạng (trừ văn bản mật); gửi - nhận văn bản, giấy tờ và xử lý công việc trên môi trường điện tử để tiết kiệm chi phí và thời gian xử lý.

4. Phát triển dữ liệu

- Xã tiếp tục duy trì các ứng dụng dùng chung: Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice được kết nối thường xuyên; việc giao, nhận văn bản trực tiếp trên hệ thống đảm bảo 100% công văn đi - đến được xử lý trên môi trường mạng, trừ các văn bản mật, văn bản đích danh; hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh; Công tác đảm bảo an toàn thông tin...

- Trang thông tin điện tử đã thực hiện tốt việc thông tin, tuyên truyền các hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND xã, minh bạch thông tin, phục vụ ngày càng hiệu quả cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

5. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

- Duy trì, hoàn thiện Cổng DVCTT và một cửa điện tử đảm bảo tính khoa học, tiết kiệm thời gian để mang lại hiệu quả, lợi ích cho người dân, doanh nghiệp.

- Tăng cường sử dụng Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến phục vụ họp và xử lý công việc, phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND xã để rút ngắn thời gian họp, giảm giấy tờ hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu cơ quan hành chính Nhà nước.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng và Nhà nước. Duy trì, sử dụng có hiệu quả các ứng dụng công nghệ thông tin đã có; 100% cơ quan, đơn vị ứng dụng chứng thư số, chữ ký số trong liên thông văn bản điện tử.

- Thực hiện chuẩn hóa cấu trúc, hệ thống mã hóa định danh, thực hiện số hóa dữ liệu và cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tổ chức tích hợp, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan Nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần.

6. Bảo đảm an toàn thông tin

- Thường xuyên rà soát, cập nhật các Kế hoạch, quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan, tổ chức.

- Chú trọng nâng cao năng lực đội ngũ chuyên trách nhằm bảo đảm an toàn thông tin, an ninh thông tin của xã.

- Tăng cường phối hợp giữa các lực lượng công an, quân đội, cơ yếu, thông tin và truyền thông, các doanh nghiệp về công nghệ thông tin để sẵn sàng chủ động phòng ngừa và xử lý các tình huống phát sinh trong lĩnh vực an toàn, an ninh thông tin. Bảo đảm an toàn, an ninh các hệ thống thông tin trọng yếu của xã.

7. Phát triển nguồn nhân lực

- Tăng cường cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng ứng dụng CNTT, kỹ năng số, kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng, đảm bảo đáp ứng yêu cầu xây dựng đô thị thông minh, xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, xây dựng văn hóa số trong cộng đồng khi hòa nhập trên môi trường mạng.

- Tăng cường tham gia các hoạt động nghiên cứu, tiếp nhận chuyển giao và làm chủ công nghệ mới, phần mềm nguồn mở, công nghệ mở, chuẩn mở.

- Đào tạo CNTT theo vị trí việc làm, đảm bảo hầu hết cán bộ, công chức sử dụng tốt phần mềm cơ bản, chuyên ngành phục vụ công việc.

V. GIẢI PHÁP

1. Công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tuyên truyền, quán triệt trong cả hệ thống chính trị từ xã đến cơ sở và các tầng lớp Nhân dân giúp nâng cao nhận thức về sự cấp thiết phải chủ động tham gia tích cực và có hiệu quả cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư của Đảng và Nhà nước; gắn các mục tiêu, nhiệm vụ tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã.

- Chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm cá nhân trước UBND huyện về kết quả ứng dụng CNTT của đơn vị mình; phân công cán bộ, công chức trực tiếp chịu trách nhiệm triển khai thực hiện ứng dụng CNTT trong đơn vị mình; gương mẫu trong học tập và ứng dụng CNTT trong điều hành, giải quyết công việc; tạo bước chuyển biến trong lề lối làm việc, gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách

hành chính và các nhiệm vụ, giải pháp về nâng cao năng lực cạnh tranh và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Phối hợp triển khai Chính quyền điện tử.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao hiểu biết, nhận thức và kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp. Hỗ trợ người dân sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, đối thoại trực tuyến và giao tiếp điện tử với cơ quan nhà nước; khuyến khích, thúc đẩy phát triển giao dịch điện tử, thương mại điện tử, thanh toán điện tử.

2. Công chức Tài chính – Kế toán

- Bố trí kinh phí trong kế hoạch ngân sách hàng năm của UBND xã để mua sắm, xây dựng mới trang thiết bị phần cứng, phần mềm và đào tạo, đào tạo lại. Việc duy tu bảo dưỡng, nâng cấp nhỏ, tập huấn ngắn hạn sử dụng nguồn chi thường xuyên. Hằng năm phân bổ vốn để thực hiện kế hoạch.

- Tăng cường vận động xã hội hóa cho đầu tư và ứng dụng CNTT.

- Tranh thủ nguồn chi cho dự án đầu tư phát triển, các nguồn tài trợ, ngân sách của xã phân bổ hàng năm để thực hiện các hoạt động, chương trình, dự án phát triển và ứng dụng CNTT trong cơ quan Đảng, Nhà nước, tập trung đầu tư cho một số dự án trọng điểm có tính đột phá.

3. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan Nhà nước, doanh nghiệp

Có các chính sách phù hợp trong phạm vi quản lý nhằm khuyến khích và ưu đãi đối với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp công nghệ có đầu tư vốn tham gia trực tiếp vào lĩnh vực giáo dục và đào tạo phát triển tư duy, nâng cao năng lực, trình độ lao động tại địa phương. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút, sử dụng nhân tài, nguồn nhân lực chất lượng cao.

4. Thu hút nguồn lực CNTT

- Xây dựng chính sách thu hút, phối hợp với các doanh nghiệp phân phối các sản phẩm, dịch vụ; tiếp tục nghiên cứu, nâng cao, ngày càng hoàn thiện hơn nữa các sản phẩm đáp ứng được nhu cầu sử dụng ngày càng cao của các cơ quan Nhà nước và doanh nghiệp.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển nguồn lực CNTT.

VI. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

- Cả năm 2023: 100% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan Nhà nước được trao đổi dưới dạng văn bản điện tử (trừ văn bản mật, văn bản đặc thù...); 100% Sử dụng chữ ký số khi ban hành văn bản điện tử; 100% cán bộ công chức thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử của xã; Cán bộ chuyên trách về CNTT xã được đào tạo nâng cao trình độ về ứng dụng CNTT và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đáp ứng được yêu cầu thực tế. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo DVCTT mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 60% trở lên;

- Năm 2023-2024: 100% báo cáo định kỳ (*không bao gồm nội dung mật*) của các cơ quan hành chính Nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên hệ thống thông tin báo cáo cấp huyện phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành; Tiếp tục sử dụng tốt hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của HĐND và UBND các cấp, rút ngắn từ 30-50% thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy; Có 40% số lượng người dân và doanh nghiệp tham

gia hệ thống Chính quyền điện tử được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của huyện, tỉnh và Trung ương.

- Năm 2025: Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo DVCTT mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên; có 80% TTHC đáp ứng yêu cầu được triển khai DVCTT mức độ 3, 4; tích hợp 50% các DVCTT mức độ 3, 4 của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC; Phân đầu 60% hồ sơ công việc của cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí chủ yếu bằng bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hóa – Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các chuyên môn UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025.

- Thực hiện quản lý Nhà nước về hạ tầng thông tin, CNTT và Truyền thông trên địa bàn xã; đề xuất cơ chế chính sách, giải pháp về phát triển CNTT, chính quyền số trình UBND xã quyết định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổng hợp việc triển khai thực hiện kế hoạch, định kỳ báo cáo và kiến nghị UBND huyện, Sở Thông tin và Truyền thông các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả.

- Tăng cường công tác truyền thông, nâng cao nhận thức đẩy mạnh ứng dụng phát triển công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

- Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến doanh nghiệp và người dân tham gia các hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trên địa bàn xã, truyền thông việc cung cấp và thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 trên địa bàn xã, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Chủ trì khai thác, ứng dụng xây dựng các cơ sở dữ liệu chung phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành của UBND xã; chịu trách nhiệm duy trì ổn định hoạt động của hệ thống văn phòng điện tử VNPT- iOffice.

- Thực hiện các dự án tin học hóa, bộ phận một cửa điện tử...

- Triển khai và ứng dụng các phần mềm nhằm cải cách hành chính theo cơ chế một cửa và một cửa liên thông.

- Phối hợp xây dựng hệ thống thông tin báo cáo huyện kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của huyện bảo đảm tích hợp, chia sẻ dữ liệu số phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo xã và chính quyền các cấp theo thời gian thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với công chức Văn hóa – xã hội và các cơ quan, đơn vị Quan tâm cử cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan Nhà nước đi học tập nâng cao nhận thức, kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển chính

quyền số, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao kỹ năng cho cán bộ chuyên trách, đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ về công tác quản trị mạng, công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; Đào tạo CNTT theo vị trí việc làm đảm bảo sử dụng tốt phần mềm cơ bản, chuyên ngành phục vụ công việc.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với chương trình cải cách hành chính của huyện và xây dựng quy định về thi đua khen thưởng.

4. Công chức Tài chính – Kế toán

- Tham mưu UBND xã cân đối kinh phí, bố trí vốn đầu tư công theo quy định của Luật Đầu tư công để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch; Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài xã, các đối tác trong nước và quốc tế cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ.

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan xây dựng, lồng ghép tiêu chí đánh giá về chuyên đổi số vào các bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp thành phố (PCI Index).

5. Các Công chức chuyên môn của UBND xã

- Thực hiện tốt Kế hoạch, nhiệm vụ ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng đã được phê duyệt.

- Triển khai thực hiện việc tin học hóa trong bộ máy quản lý, có kế hoạch cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng về CNTT để có đủ khả năng tiếp nhận và chuyển giao ứng dụng CNTT trong đơn vị; bố trí cán bộ có kiến thức CNTT để sẵn sàng tiếp nhận phần mềm ứng dụng do tỉnh, huyện, xã triển khai.

Trên đây là Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2023 và những năm tiếp theo của UBND xã Vạn Linh./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng VH – TT huyện;
- TT Đảng ủy (b/c);
- TT HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Các ban, ngành, đoàn thể xã;
- Các chuyên môn thuộc UBND xã;
- Công an xã;
- Lưu: VT, VP(CTT).

Lương Văn Hiến

DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND, ngày /02/2023 của UBND xã Vạn Linh)*

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Lĩnh vực ứng dụng	Dự án chuyển tiếp hay dự án mới	Mục tiêu đầu tư	Quy mô nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư	Thời gian triển khai	Nội dung đầu tư năm 2020	Tổng mức đầu tư dự kiến	Nguồn vốn (ghi rõ nguồn vốn là Ngân sách Trung ương; ngân sách địa phương; vốn ODA, ...)	Kinh phí đầu tư năm
1	Duy trì hoạt động Trang TTĐT xã	UBND xã	CNTT	Dự án chuyển tiếp	Duy trì, nâng cao chất lượng hoạt động Trang TTĐT xã	Duy trì, nâng cao chất lượng hoạt động Trang TTĐT xã	UBND xã Vạn Linh	Năm 2023	Kinh phí hoạt động Trang TTĐT xã triệu	Ngân sách xãtriệu/1 năm
2	Nâng cấp hệ thống văn bản quản lý và điều hành VNPT - iOffice	UBND xã	CNTT	Dự án chuyển tiếp	Nâng cấp hoạt động eOffice hướng tới khung Chính quyền điện tử	Nâng cấp hoạt động eOffice hướng tới khung Chính quyền điện tử	UBND xã Vạn Linh	Năm 2023	Phần mềm và phần cứng, thiết bị mạng triệu	Ngân sách xãtriệu/1 năm
3	Nâng cấp hệ thống	UBND xã	CNTT	Dự án chuyển tiếp	Nâng cấp	Nâng cấp	UBND xã	Năm 2023	Phần mềm và triệu	Ngân sách xãtriệu/1 năm

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Lĩnh vực ứng dụng	Dự án chuyển tiếp hay dự án mới	Mục tiêu đầu tư	Quy mô nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư	Thời gian triển khai	Nội dung đầu tư năm 2020	Tổng mức đầu tư dự kiến	Nguồn vốn (ghi rõ nguồn vốn là Ngân sách Trung ương; ngân sách địa phương; vốn ODA, ...)	Kinh phí đầu tư năm
	hội nghị truyền hình trực tuyến			tiếp			Vạn Linh		phần cứng, thiết bị mạng			
4	Nâng cấp trang thiết bị cho Bộ phận Một cửa	UBND xã	CNTT	Dự án chuyển tiếp	Nâng cấp	Nâng cấp	UBND xã Vạn Linh	Năm 2023	Trang thiết bị triệu	Ngân sách xãtriệu/1năm